| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH MINH**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Màu
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Văn Thiên
Bà Hoàng Thị Kim Tuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Tiếm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Thái Minh T**, sinh năm 1997 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 6, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Minh V (Chết) và bà Huỳnh Thị Lệ H (Chết); bị cáo chưa có vợ con; anh, chị, em ruột có tất cả 01 người; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự (ngày 14/8/2019 bị Công an phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đến nay bị cáo chưa đóng phạt và ngày 20/8/2019 bị Công an phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đến nay bị cáo chưa đóng phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*
Chị Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1990; Xin vắng
Nơi cư trú: Tổ 3, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phạm Huỳnh Trọng Nh, sinh năm 1990; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

*- Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Võ Hoài N, sinh năm 2002; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, Thái Minh T đi bộ vào nhà trọ Hai Thông thuộc tổ 3, khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để tìm người thân nhưng không gặp nên T quay ra. Khi đến phòng trọ số 16 của chị Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1990 thuê trọ, T nhìn thấy trong phòng không có ai cũng không đóng cửa, bên trong phòng có 01 cái điện thoại di động màu vàng hiệu Samsung J3 Pro nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại, T đưa tay vào phòng lấy cái điện thoại cầm trên tay và đi về hướng cầu Dầu. Trên đường đi Tâm gặp Nguyễn Võ Hoài N, sinh năm 2002 trú Tổ 4, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nên T nhờ N bán điện thoại vừa trộm được thì N đồng ý. Sau đó T đi về nhà còn N cầm điện thoại đến tiệm điện thoại Khắc Cầm tại tổ 4, khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh bán được 700.000 đồng. Khi phát hiện điện thoại bị mất trộm thì chị Th đã trình báo Cơ quan Công an.

Qua quá trình làm việc: Thái Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 cái điện thoại Samsung màu vàng của chị Th.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 76/KL.ĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: "*01cái điện thoại di động Samsung J3 Pro màu vàng mà T lấy trộm của chị Th có giá trị là: 1.350.000 đồng*".

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBM ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Thái Minh T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:*

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);* đề nghị xử phạt bị cáo Thái Minh T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng  tù. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản và kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bản thân Thái Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy, có hai tiền sự về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 17/10/2019 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, Thái Minh T đi bộ vào nhà trọ Hai Thông thuộc tổ 3, khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để tìm người thân nhưng không gặp nên T quay ra. Khi đến phòng trọ số 16 của chị Nguyễn Thị Diễm Th thuê ở, lợi dụng lúc phòng trọ không có ai, không đóng cửa nên T lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Sam sung J3 Pro của chị Th trị giá 1.350.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng do bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà không chịu khó lao động như bao người khác, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lấy trộm điện thoại trị giá 1.350.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người

khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo nhận thức kém vì mục đích để có tiền tiêu xài mà trộm cắp tài sản người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng đối với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản để thi hành.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

Đối với Nguyễn Võ Hoài N không biết điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro mà T nhờ đi bán giùm là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 700.000 đồng mà anh Nh trả cho N để mua điện thoại di động thì N đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nh xong, anh Nh không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với Phạm Huỳnh Trọng Nh khi mua điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro do N bán giùm T thì không biết tài sản này do T trộm mà có nên không đặt ra xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm Th xong, chị Th không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. *Tuyên bố:* Bị cáo **Thái Minh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi,bổ sung năm 2017);*

Xử phạt: **Thái Minh T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**2.***Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro, chị Th nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho anh Phạm Huỳnh Trọng Nh 700.000 đồng *(Bảy trăm ngàn đồng)* tiền mua điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro do anh N bán giùm bị cáo T, anh Nh nhận tiền xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

**3**. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Thái Minh T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4**. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an TVL;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Màu**